

Số: 405 /QĐ-CDBK

Bắc Kạn, ngày 31 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành chương trình đào tạo ngành/nghề: Khoa học cây trồng
(sửa đổi, bổ sung), trình độ: Cao đẳng liên thông

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG BẮC KẠN

Căn cứ Luật Giáo dục Nghề nghiệp số 74/2014;

Căn cứ Thông tư số: 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô - đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017 của Bộ Lao động -
- Thương binh và Xã hội Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ quyết định số 48/QĐ - CDBK ngày 27 tháng 4 năm 2020 của trường Cao đẳng Bắc Kạn về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động trường Cao đẳng Bắc Kạn;

Căn cứ biên bản họp của Hội đồng đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo ngành/nghề: Khoa học cây trồng, trình độ Cao đẳng liên thông:

Tên nghề	Mã nghề	Khối lượng kiến thức toàn khóa học	Số tín chỉ
Khoa học cây trồng	6620108	990	38

(Kèm theo nội dung chương trình chi tiết)

Điều 2. Chương trình đào tạo được áp dụng từ năm học 2021 – 2022 đối với các lớp tuyển sinh và đào tạo từ tháng 9 năm 2021 trở đi.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo, khoa Nông lâm và Trưởng các phòng, khoa liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *[Signature]*

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

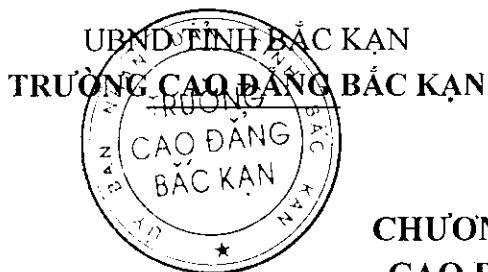
- BGH;
- Như Điều 3 (t/h).
- Phòng Đào tạo: Nhẫn, Diệu, Chung, Tùng; Ánh;

Gửi bản giấy:

- Phòng Đào tạo: Nhẫn 5 bản;
- Lưu: VT, ĐT. *[Signature]*



Trịnh Tiến Long



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG

(Kèm theo Quyết định số: 405/QĐ-CĐBK, ngày 31 tháng 8 năm 2021
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Bắc Kạn)

Tên ngành, nghề: Khoa học cây trồng

Mã ngành, nghề: 6620108

Trình độ đào tạo: Cao đẳng liên thông

Hình thức đào tạo: Chính quy liên thông - Phương thức đào tạo tích lũy tín chỉ hoặc mô đun

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành Trồng trọt và bảo vệ thực vật, có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương. Nếu chưa có bằng tốt nghiệp THPT thì phải đảm bảo đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thời gian đào tạo: 01 năm.

Người học tốt nghiệp được cấp bằng Cao đẳng liên thông và được công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành.

1. Mục tiêu đào tạo

1.1 Mục tiêu chung

Sau khi kết thúc khóa học, người học có khả năng:

Thực hiện được quy trình trồng, chăm sóc, bảo quản sản phẩm và phòng trừ các đối tượng sâu bệnh hại phổ biến trên một số cây trồng chính. Có phương pháp quản lý tổ/nhóm trong sản xuất kinh doanh hiệu quả. Nghiên cứu và ứng dụng được các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới trong lĩnh vực chuyên ngành. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường và đảm bảo sức khỏe cộng đồng. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm theo yêu cầu thực tiễn sản xuất.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

- Mô tả được:

- + Các phương pháp thí nghiệm trong lĩnh vực chuyên ngành.
- + Những kiến thức chung về sinh lý, sinh hóa, di truyền thực vật.
- + Quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, phát hiện, phòng trừ sâu bệnh hại và bảo quản các loại cây trồng nông lâm nghiệp.

- Có khả năng ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tiễn sản xuất phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Bố trí thí nghiệm, thu thập các số liệu làm cơ sở khoa học để đánh giá các chỉ tiêu theo dõi.

- Có kiến thức cơ bản về tin học cơ bản, ngoại ngữ tiếng Anh (trình độ bậc 2/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam).

1.2.2. Kỹ năng

- Trình diễn được phương pháp thí nghiệm trong lĩnh vực chuyên ngành.

- Lựa chọn được các chủng loại giống cây trồng; đưa ra quy trình trồng, chăm sóc phù hợp với các cây trồng chính tại địa phương.

- Xác định được các đối tượng sâu bệnh hại trên một số cây trồng chính tại địa phương và đưa ra được biện pháp phòng trừ hiệu quả.

- Ứng dụng được công nghệ thông tin trong công việc (soạn thảo văn bản, lập kế hoạch, trao đổi thư tín, tìm kiếm tài liệu...)

- Viết và báo cáo được khóa luận tốt nghiệp theo chuyên đề.

1.2.3. Năng lực tự chủ, trách nhiệm

- Có phương pháp quản lý tổ/nhóm sản xuất trong lĩnh vực chuyên ngành hiệu quả

- Giao tiếp, ứng xử phù hợp trong lĩnh vực thị trường và trong nông hộ.

- Chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật và an toàn lao động.

- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường.

- Làm việc độc lập hoặc theo nhóm có sự trợ giúp hướng dẫn.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Cán bộ khuyến nông hoặc các tổ chức hội trong lĩnh vực nông lâm nghiệp.

- Quản lý tổ/nhóm sản xuất kinh doanh trong công ty, hợp tác xã, trang trại thuộc lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật.

- Kinh doanh và hoạt động dịch vụ giống cây trồng; bảo vệ thực vật; phân bón.

- Có thể học liên thông lên trình độ Đại học hoặc học chuyên sâu về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun: **15**;

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **990** giờ, **38** tín chỉ

+ Khối lượng các môn học chung: **180** giờ, **08** tín chỉ.

+ Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: **810** giờ, **30** tín chỉ.

+ Khối lượng lý thuyết: **295** giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm, bài tập, thảo luận: **667** giờ; Kiểm tra: **28** giờ

3. Nội dung chương trình

Mã MH/MĐ	Tên môn học, mô đun	Tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Lý thuyế t	Trong đó	
					Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	8	180	63	105	12
MH 01	Chính trị	3	45	25	16	4
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	1	27	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	1	30	14	14	2
MH 05	Tin học	1	30	5	24	1
MH 06	Tiếng Anh	1	30	9	19	2
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	30	810	232	562	16
II.1	Môn học cơ sở	8	120	112	0	8
MH 07	Sinh lý thực vật	2	30	28	0	2
MH 08	Hóa sinh thực vật	2	30	28	0	2
MH 09	Di truyền thực vật	2	30	28	0	2
MH 10	Phương pháp thí nghiệm	2	30	28	0	2
II.2	Mô đun chuyên môn	22	690	120	562	8
MĐ 11	Trồng và quản lý dịch hại cây lương thực	2	45	15	28	2
MĐ 12	Trồng và quản lý dịch hại cây ăn quả	2	45	15	28	2
MĐ 13	Trồng và quản lý dịch hại cây lâm nghiệp	2	45	15	28	2
MĐ 14	Trồng và quản lý dịch hại cây rau	3	60	30	28	2
MĐ 15	Thực tập tốt nghiệp	13	494	45	450	0
Tổng		38	990	295	667	28
Tỉ lệ %				30	67	3

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Trong thời gian đào tạo, ngoài thời gian thực học Nhà trường có thể tổ chức một số hoạt động ngoại khóa như sau:

- Giáo dục sức khỏe sinh sản cho vị thành niên: 4 - 6 giờ.
- Giáo dục về giới tính: 4 – 6 giờ.
- Học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh: 4 giờ.
- Tham gia phong trào thanh niên tình nguyện: 8 - 24 giờ
- Tổ chức diễn đàn “thanh niên lập nghiệp” phát triển kinh tế gia đình: 4 - 6 giờ.
- Thăm quan học tập kinh nghiệm sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực chăn nuôi, thủy: 8 - 24 giờ.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học/mô đun

Việc kiểm tra kết thúc môn học/mô đun được áp dụng theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niêm chế hoặc theo phương thức tích lũy môn đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp và quy chế thi, kiểm tra, công nhận tốt nghiệp hiện hành của trường Cao đẳng Bắc Kạn.

- Hình thức kiểm tra kết thúc môn học, mô đun: Viết, bài tập thực hành, vấn đáp, trắc nghiệm.

- Thời gian kiểm tra kết thúc môn học, mô đun:

+ Lý thuyết: Không quá 120 phút

+ Thực hành: Không quá 08 giờ

- Thời gian kiểm tra thường xuyên, định kỳ các môn học, mô đun: Thời gian và nội dung cụ thể được qui định trong chương trình chi tiết của từng môn học, mô đun.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy tín chỉ của học sinh để xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng theo quy định hiện hành.

5. Hướng dẫn xác định thời gian và nội dung cho các hoạt động giáo dục ngoại khóa (được bố trí ngoài thời gian đào tạo) nhằm đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện

Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, cơ sở đào tạo nên bố trí cho người học tham quan một số cơ sở doanh nghiệp đang sản xuất, kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo. Thời gian được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá.

6. Các chú ý khác

- Bố trí thời gian học trong tuần:

+ Lý thuyết: Học không quá 30 giờ/tuần (*Trường trường hợp bố trí học tăng cường trong kỳ nghỉ hè sẽ bố trí linh hoạt*)

+ Thực hành, thực tập: Tối đa 40 giờ/tuần (*Trường trường hợp bổ trí học tăng cường trong kỳ nghỉ hè sẽ bố trí linh hoạt.*)

- Việc lựa chọn hình thức thực hành, thực tập tại cơ sở cũng như phân bổ thời gian thực hành với thời lượng hợp lý, đảm bảo về thời lượng và các mục tiêu, nội dung cơ bản nói trên.

- Bảo đảm tính logic, hệ thống của chương trình đào tạo cao đẳng nghề Khoa học cây trồng tạo điều kiện thuận lợi để người học có cơ hội học tập ở cấp độ cao hơn;

- Cần chú ý đến nhu cầu thị trường lao động phù hợp với từng vùng, miền, địa phương và lãnh thổ khác nhau;

- Thường xuyên cập nhật những tiến bộ khoa học, kỹ thuật về cây trồng để kịp thời bổ sung vào chương trình giảng dạy đáp ứng nhu cầu thực tế của sản xuất;

- Chương trình cao đẳng liên thông nên được đánh giá, xem xét qua từng khóa học, nhằm phát hiện những hạn chế để kịp thời bổ sung, chỉnh sửa phù hợp thực tiễn sản xuất của ngành./>



PHỤ LỤC 04: SƠ ĐỒ MÔI LIÊN HỆ VÀ TIỀN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Uân
Về ngành, nghề: Khoa học cây trồng, hệ liên thông

Mã trường: 6620108



Học kỳ II

Các môn học chung & môn học cơ sở

MH 01

MH 02

MH 03

MH 04

MH 05

MH 06

MH 07

MH 08

MH 09

MH 11

MH 12

Các MH/MĐ cơ sở & chuyên môn nghề

MH 10

Xét công
nhận tốt
nghịệp

MH 15

Tổng 510 giờ, 24 tín chỉ

Tổng 479 giờ, 14 tín chỉ